

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3433 /QĐ-UBND

Nghệ An, ngày 23 tháng 10 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án Hạ tầng quy hoạch đất ở dân cư phía Tây đường Nguyễn Trường Tộ, xã Hưng Đông, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Hạ tầng quy hoạch đất ở dân cư phía Tây đường Nguyễn Trường Tộ, xã Hưng Đông, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An và Công văn số 1278/PTQĐ-ĐTXD ngày 12/10/2023 của Trung tâm Phát triển Quỹ đất thành phố Vinh về việc chỉnh sửa, bổ sung báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Công văn số 7425/STNMT-BVMT ngày 23/10/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Hạ tầng quy hoạch đất ở dân cư phía Tây đường Nguyễn Trường Tộ, xã Hưng Đông, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An (sau đây gọi tắt là Dự án) của Trung tâm Phát triển Quỹ đất thành phố Vinh làm Chủ dự án thực hiện tại xã Hưng Đông, thành phố Vinh với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng; Giám đốc Công an tỉnh; Chủ tịch UBND thành phố Vinh; Giám đốc Trung tâm Phát triển Quỹ đất thành phố Vinh; Chủ tịch UBND xã Hưng Đông và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (để b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Phó Chủ tịch (NN) UBND tỉnh;
- Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu VT.NN(V).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Đệ

**CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
CỦA DỰ ÁN HẠ TẦNG QUY HOẠCH ĐẤT Ở DÂN CƯ PHÍA TÂY
ĐƯỜNG NGUYỄN TRƯỜNG TỘ, XÃ HUNG ĐÔNG, THÀNH PHỐ
VINH, TỈNH NGHỆ AN**

*(kèm theo Quyết định số 3433/QĐ-UBND ngày 23/10/2023
của UBND tỉnh Nghệ An)*

1. Thông tin về dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: Hạ tầng quy hoạch đất ở dân cư phía Tây đường Nguyễn Trường Tộ, xã Hưng Đông, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.
- Địa điểm thực hiện: xã Hưng Đông, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.
- Chủ dự án đầu tư: Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Vinh.
- + Đại diện: ông Nguyễn Văn Tứ; Chức vụ: Giám đốc.
- + Địa chỉ: số 27 Đường Lê Mao, Lê Mao, Tp. Vinh, tỉnh Nghệ An.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất

- Phạm vi của dự án: thi công xây dựng theo Quyết định số 4736/QĐ-UBND ngày 29/9/2021 của UBND thành phố Vinh về việc phê duyệt bổ sung, điều chỉnh chủ trương và Quyết định số 8692/QĐ-UBND ngày 24/12/2021 của UBND thành phố Vinh về việc phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng công trình hạ tầng khu quy hoạch đất ở dân cư phía Tây Nguyễn Trường Tộ, xã Hưng Đông, thành phố Vinh.

- Quy mô của dự án: tổng diện tích 30.268,45m², trong đó diện tích đất quy hoạch xây dựng nhà ở liền kề 19.570,31m² (135 lô); đất nhà văn hóa đã có (2 nhà): 744,68 m²; đất mương thoát nước thải: 590,01 m²; đất trạm điện đã có: 94,07 m²; đất giao thông, cây xanh: 9.269,38 m².

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

1.3.1. Các hạng mục công trình chính

a. San nền:

Diện tích san nền: 9.316,20 m², cao độ san nền +3,90m. Tổng khối lượng san nền: 8.699,91m³.

b. Hệ thống giao thông:

Xây dựng 07 tuyến đường giao thông nội bộ đúng quy hoạch được duyệt, với tổng chiều dài toàn tuyến là 851,88m.

c. Xây dựng hệ thống cấp nước; hệ thống cấp điện

1.3.2. Các hạng mục công trình bảo vệ môi trường

a. Hệ thống thoát nước mưa:

- Mương thoát nước mặt dọc các tuyến đường B=0,6m, B=0,5m và cống qua đường B=800, kết cấu bê tông cốt thép.

- Giếng thu, thăm: 65 giếng.

b. Hệ thống thoát nước thải: Mương thoát nước thải phía sau các lô đất trong đó các đoạn đã được đầu tư xây dựng có chiều dài 480m, các đoạn xây mới bổ sung có chiều dài 62m.

1.3.3. Các hoạt động của dự án

a. Giai đoạn xây dựng

- Rà phá bom mìn; bồi thường, giải phóng mặt bằng;
- Bóc lớp bùn đất hữu cơ;
- Vận chuyển, bóc dỡ nguyên vật liệu, thi công các hạng mục công trình;
- Sinh hoạt của cán bộ, công nhân;
- Rửa phương tiện, trang thiết bị, dụng cụ thi công xây dựng, vận chuyển.

b. Giai đoạn hoạt động

- Thi công xây dựng nhà ở của các hộ dân;
- Hoạt động sinh hoạt của dân cư trong khu dự án;
- Hoạt động tham gia giao thông của dân cư trong khu vực dự án.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Diện tích sử dụng đất của dự án là 30.268,45m²; trong đó có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa nước 02 vụ (LUC) với diện tích 10.538,3m².

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án có khả năng tác động xấu đến môi trường

2.1. Giai đoạn thi công xây dựng

Hoạt động thu dọn thảm thực vật, bóc bùn đất hữu cơ, đào đắp san lấp mặt bằng, vận chuyển nguyên vật liệu thi công, xây dựng các hạng mục công trình tác động đến môi trường đất, nước mặt, không khí của khu vực dự án. Bụi, tiếng ồn phát sinh từ các hoạt động của máy móc thi công xây dựng, phương tiện vận chuyển ảnh hưởng đến chất lượng môi trường không khí tại dự án cũng như vùng lân cận. Chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại, nước thải sinh hoạt của công nhân tham gia thi công xây dựng công trình tác động đến môi trường đất, không khí và nước mặt khu vực dự án.

2.2. Giai đoạn hoạt động

Hoạt động xây dựng nhà ở, sinh hoạt hàng ngày của các hộ dân phát sinh chất thải rắn, chất thải nguy hại, nước thải tác động đến môi trường không khí, đất và nước mặt. Bụi, khí thải, tiếng ồn từ các phương tiện giao thông ra vào dự án, từ hoạt động đun nấu tại các hộ gia đình ảnh hưởng đến chất lượng môi trường không khí.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư

3.1. Nước thải, khí thải

3.1.1. Nước thải.

a. Giai đoạn thi công xây dựng

- Nước thải sinh hoạt: phát sinh từ quá trình sinh hoạt của cán bộ, công nhân trong quá trình thi công xây dựng tại công trình khoảng $2,0 \text{ m}^3/\text{ngày.đêm}$; thành phần chủ yếu chứa các chất cặn bã, các chất lơ lửng (SS), các hợp chất hữu cơ, các chất dinh dưỡng (N, P) và vi sinh.

- Nước xịt rửa bánh xe, thiết bị dụng cụ thi công: phát sinh do hoạt động xịt rửa xe, phương tiện và các thiết bị thi công sau mỗi ngày làm việc khoảng $2,0 \text{ m}^3/\text{ngày.đêm}$; thành phần chủ yếu chứa nhiều cặn lơ lửng, vôi vữa, xi măng, đất cát.

- Nước mưa chảy tràn: phát sinh lưu lượng lớn nhất ước tính: $2.760 \text{ m}^3/\text{ngày.đêm}$, thành phần, tính chất: nước mưa cuốn theo các chất rắn lơ lửng trên bề mặt như đất, đá, cát, sỏi....

b. Giai đoạn hoạt động

- Nước thải sinh hoạt: phát sinh khoảng $121,5 \text{ m}^3/\text{ngày.đêm}$ từ quá trình sinh hoạt của các hộ gia đình trong khu dân cư; thành phần chủ yếu: các chất cặn bã, các chất lơ lửng (SS), các hợp chất hữu cơ, các chất dinh dưỡng (N, P) và vi sinh...

- Nước mưa chảy tràn: phát sinh khoảng $2.760 \text{ m}^3/\text{ngày.đêm}$, chảy tràn trên bề mặt diện tích dự án; thành phần chủ yếu là chất rắn lơ lửng, các chất hữu cơ, chất ô nhiễm bị cuốn trôi, đất, cát.

- Nước thải xây dựng nhà ở: không thường xuyên và không thành dòng chảy; thành phần chủ yếu chứa chất rắn lơ lửng, đất cát.

3.1.2. Bụi và khí thải

3.1.1. Giai đoạn thi công xây dựng

- Bụi phát sinh trong quá trình đào đắp, san gạt, vận chuyển nguyên vật liệu phục vụ thi công các hạng mục công trình.

- Khí thải phát sinh từ các loại máy móc, phương tiện vận tải hoạt động thi công xây dựng công trình. Thành phần chứa chủ yếu trong khí thải: CO, NO_x, SO₂, VOC,...

3.1.2. Giai đoạn hoạt động

- Bụi phát sinh từ sân đường nội bộ khu vực dân cư.

- Khí thải phát sinh từ các loại phương tiện giao thông ra vào khu dân cư và hoạt động đun nấu của các gia đình trong khu vực. Thành phần chứa chủ yếu trong khí thải: CO, NO_x, SO₂, VOC,...

3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

3.2.1. Chất thải rắn:

a. Giai đoạn xây dựng:

- Chất thải rắn sinh hoạt: khối lượng phát sinh khoảng 20 kg/ngày; thành phần gồm chất thải rắn có khả năng tái sử dụng, tái chế (có nguồn gốc từ nhựa, kim loại, giấy, bao bì nilon...); chất thải thực phẩm (thực phẩm rau, củ quả, thức ăn thừa); chất thải rắn sinh hoạt khác (mảnh vỡ thủy tinh, thùng xốp loại bỏ...).

- Chất thải rắn xây dựng: phát sinh từ hoạt động bóc hữu cơ đất lúa (LUC): 3.190 m³; hoạt động đào đất, bóc hữu cơ khu vực khác: 5.137 m³; khối lượng bao bì xi măng, nguyên vật liệu dư thừa, sắt, thép vụn, ...khoảng 30 kg/ngày.

b. Giai đoạn hoạt động:

Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hoạt động hàng ngày của các hộ gia đình với khối lượng khoảng 790 kg/ngày; thành phần: chất thải rắn có khả năng tái sử dụng, tái chế (có nguồn gốc từ nhựa, kim loại, giấy, bao bì nilon...); chất thải thực phẩm (thực phẩm rau, củ quả, thức ăn thừa); chất thải rắn sinh hoạt khác (mảnh vỡ thủy tinh, thùng xốp loại bỏ...).

3.2.2. Chất thải rắn nguy hại

- Giai đoạn xây dựng: phát sinh chủ yếu từ hoạt động bảo dưỡng, sửa chữa máy móc và các phương tiện thi công với khối lượng khoảng 5 kg/thời gian xây dựng; thành phần chủ yếu gồm giẻ lau dính dầu mỡ, ắc quy hỏng, dầu thải...

- Giai đoạn hoạt động: phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của các hộ gia đình; khối lượng phát sinh: 13,5 kg/tháng; thành phần chủ yếu gồm giẻ lau có dính dầu mỡ, pin, bóng đèn huỳnh quang, ắc quy hỏng...

3.3. Tiếng ồn, độ rung

3.3.1. Giai đoạn thi công xây dựng

- Tiếng ồn: từ hoạt động của các phương tiện máy móc, thiết bị đào đắp, vận chuyển nguyên vật liệu thi công (máy đào, máy trộn bê tông, xe tải,...);

- Độ rung: từ hoạt động của các máy móc lớn thi công san lấp, lu lèn, vận chuyển nguyên vật liệu.

3.3.2. Giai đoạn hoạt động

Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ các hoạt động sinh hoạt hàng ngày của khu dân cư, phương tiện giao thông ra vào khu vực và thi công xây dựng nhà ở của các hộ dân.

3.4. Các tác động khác

- Tác động do chiếm dụng đất: dự án sẽ thu hồi, chuyển đổi lâu dài mục đích sử dụng đất sản xuất nông nghiệp của địa phương có thể ảnh hưởng đến đời sống các hộ dân bị ảnh hưởng.

- Các rủi ro, sự cố có thể xảy ra: sự cố cháy nổ, chập điện, mưa bão, ngập lụt, tai nạn giao thông.

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

4.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải

a. Giai đoạn thi công xây dựng

- Đối với nước thải sinh hoạt:

+ Ưu tiên sử dụng công nhân tại địa phương, tự túc chỗ ăn và sinh hoạt tại nhà nhằm hạn chế lượng nước thải sinh hoạt phát sinh.

+ Lắp đặt 01 nhà vệ sinh di động tại vị trí gần khu vực nhà điều hành để công nhân trên công trường sử dụng. Định kỳ hợp đồng với đơn vị có chức năng hút vận chuyển đi xử lý theo quy định.

+ Nước thải từ quá trình rửa chân tay... sẽ được thu gom qua song chắn rác, sau đó tiếp tục cho chảy qua bể lắng lọc 2 ngăn (ngăn lắng và ngăn lọc cát sỏi) để lọc sạch các chất lơ lửng, cặn bản, bể lắng lọc 2 ngăn có kích thước (1,5m x 1,0m x 2,0m). Nước thải sinh hoạt sau khi qua bể lắng lọc được dẫn theo hệ thống mương thoát nước của dự án sau đó thoát vào hệ thống mương nước thải dọc đường Nguyễn Trường Tộ và chảy về nguồn tiếp nhận.

- Đối với nước mưa chảy tràn:

+ Thi công các công trình thoát nước trước, các công trình này hoàn thiện trước mùa mưa.

+ Mặt bằng công trường phải được thu dọn, vệ sinh sạch sẽ rác thải sinh hoạt, rác thải xây dựng và hạn chế dầu mỡ rơi vãi nhằm tránh tình trạng nước mưa chảy tràn cuốn theo.

+ Thi công đến đâu đổ nguyên vật liệu đến đó, bãi tập kết nguyên vật liệu thi công công trình được che chắn cẩn thận không để nước mưa chảy tràn cuốn theo vật liệu xuống kênh, mương gây ảnh hưởng đến khả năng tiêu thoát nước của khu vực.

+ Đào các hố ga tạm thời dọc mương thoát nước mưa, kích thước 0,8m x 0,8m x 0,8m (dài x rộng x sâu) cứ 30m bố trí 1 hố ga trong thời gian xây dựng để lắng cặn trước khi cho chảy ra nguồn tiếp nhận.

- Đối với nước thải xịt rửa xe, phương tiện, dụng cụ: bố trí tại công trường thi công 01 hệ thống cầu rửa xe, cống và 01 bể lắng cấu tạo 03 ngăn, kích thước (2,0 x 1,0 x 1,5) m để thu gom, xử lý toàn bộ nước thải từ hoạt động rửa bánh xe, vệ sinh thiết bị thi công, nước thải sau khi được lắng lọc sẽ được tận dụng để tưới nước dập bụi trên công trường.

- Nguồn tiếp nhận nước thải, nước mưa chảy tràn của công trình: nước thải và nước mưa chảy tràn sau khi lắng lọc được dẫn ra mương thoát nước của khu vực

dọc đường Nguyễn Trường Tộ và chảy về sông Kê Gai (cách khu vực dự án khoảng 1km về phía Tây).

b. Giai đoạn hoạt động

- Đối với nước thải sinh hoạt:

+ Trong giai đoạn chưa kết nối hạ tầng thu gom nước thải dẫn đến trạm xử lý nước thải của thành phố thì nước thải sinh hoạt từ nhà ở các hộ dân cư sẽ được thu gom và xử lý như sau: Nước thải sinh hoạt từ nhà vệ sinh (được xử lý sơ bộ tại các hộ gia đình bằng bể tự hoại 3 ngăn) và nước thải sinh hoạt khác của các hộ gia đình được thu gom chảy vào hệ thống thu gom nước thải (được bố trí dọc các dãy lô đất) của khu dân cư rồi theo mương thoát nước dọc đường Nguyễn Trường Tộ chảy vào mương thoát nước của khu vực và đổ về nguồn tiếp nhận là sông Kê Gai- cách khu vực dự án khoảng 1km về phía Tây.

Tọa độ vị trí xả nước thải: X = 2068060(m); Y = 593903(m); lưu lượng xả thải: 121,5m³/ngày.đêm; hình thức xả thải: tự chảy.

+ Sau khi có mương thoát nước của thành phố đầu tư đồng bộ Theo Quyết định số 52/QĐ –TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 14/01/2015 về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An đến năm 2030, tầm nhìn 2050: nước thải sinh hoạt từ nhà vệ sinh (được xử lý sơ bộ tại các hộ gia đình bằng bể tự hoại 3 ngăn) và nước thải sinh hoạt khác của các hộ gia đình được thu gom bằng hệ thống và dẫn về trạm xử lý nước thải thành phố Vinh công suất 25.000 m³/ngày.đêm để xử lý nước thải.

- Đối với nước mưa chảy tràn: được thu gom bằng hệ thống mương bố trí dưới vỉa hè các tuyến đường giao thông rồi chảy vào hệ thống mương thu gom và khớp nối với hệ thống thoát nước dọc đường Nguyễn Trường Tộ theo mương thoát nước của khu vực đổ vào nguồn tiếp nhận là sông Kê Gai cách khu vực dự án khoảng 1km về phía Tây. Trước mùa mưa tiến hành nạo vét hệ thống mương thoát nước đảm bảo tiêu thoát nước khu vực dự án.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường:

+ Thu gom xử lý nước mưa chảy tràn khu vực dự án phải được xử lý lắng cặn trước khi thoát ra nguồn tiếp nhận;

+ Thu gom và xử lý nước thải sinh hoạt đạt quy chuẩn môi trường;

+ Việc xử lý nước thải phải tuân thủ quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường.

4.1.2. Đối với bụi, khí thải

a. Giai đoạn thi công xây dựng

- Lập hàng rào bằng tôn 3m xung quanh khu vực dự án, nhất là khu vực dân cư xóm Trung Mỹ phía Đông dự án.

- Xe vận tải chuyên chở đất đá, nguyên vật liệu cho quá xây dựng, xe chở đất thải, hữu cơ đi đổ thải phải đảm bảo đúng trọng tải quy định của xe và tuyến đường vận chuyển. Thùng xe được phủ kín bạt tránh để rơi vãi vật liệu dọc các tuyến đường vận chuyển.

- Các bãi tập kết nguyên vật liệu (cát, đất, xi măng) sẽ được che chắn, phủ bạt kín tránh để phát sinh bụi do gió cuốn.

- Quét dọn đoạn đường từ dự án ra đường Nguyễn Trường Tộ vào cuối mỗi buổi làm việc để thu dọn đất cát, rác thải rơi vãi, giảm thiểu lượng bụi phát tán theo gió và các phương tiện vận chuyển.

- Xịt rửa bánh xe các phương tiện trước khi ra khỏi công trường dự án để hạn chế bụi, bùn đất phát sinh.

- Phun nước tưới ẩm trên những đoạn đường thường xuyên có phương tiện vận chuyển đi qua khu dân cư bán kính 1km quanh khu vực dự án với tần suất 02 lần/ngày.

- Trong quá trình đào đắp, thi công nền đường, san nền khu vực dự án thực hiện tưới ẩm khu vực công trường tối thiểu 02 lần/ngày.

- Trong quá trình thi công tiến hành dứt điểm từng hạng mục, lập phương án thi công hợp lý, tiến hành thi công đồng bộ.

b. Giai đoạn hoạt động

- Vệ sinh sạch sẽ trong khuôn viên khu dân cư nhằm hạn chế bụi cuốn theo các phương tiện giao thông hàng ngày ra vào khu vực.

- Đối với rác thải sinh hoạt phải được vận chuyển hàng ngày, không tập trung lâu ngày gây phân hủy làm phát sinh các loại khí thải như CH_4 , H_2S , NH_3 ,... và mùi hôi thối vào môi trường không khí. Định kỳ kiểm tra, khơi thông mương thoát nước và nắp đậy hố ga, không để các loại khí thải sinh ra từ quá trình phân hủy hợp chất hữu cơ trong nước thải phát tán vào môi trường không khí.

- Trong khuôn viên khu dân cư, trên vỉa hè được thiết kế trồng các bồn cây xanh, giải cây xanh phân cách vừa tạo cảnh quan vừa giảm thiểu phát tán bụi, tạo không khí mát mẻ; trong lành.

- Khuyến khích người dân dùng các loại nhiên liệu đốt phù hợp, thân thiện với môi trường (gas, điện,...), hạn chế sử dụng các loại nhiên liệu như than đá...

4.2. Công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

a. Giai đoạn xây dựng

- Đối với chất thải rắn xây dựng:

+ Đối với bùn đất bóc hữu cơ từ khu vực trồng lúa nước: tận dụng toàn bộ 3.190m³ đất bóc để bồi đắp ở khu vực quy hoạch đất cây xanh (diện tích 9.269,38m²), với chiều dày lớp đất bồi đắp là 0,34m.

+ Đối với chất thải rắn là sinh khối thực vật và bùn đất bóc hữu cơ từ khu vực đất khác: hợp đồng với đơn vị có đủ chức năng thu gom, vận chuyển, lưu giữ theo đúng quy định.

+ Chất thải rắn xây dựng như bao xi măng, sắt thép vụn,... được thu gom và bán phế liệu.

+ Gạch vỡ, bê tông, vữa xi măng, đá cát dư thừa được tận dụng san lấp mặt bằng tại chỗ.

- Đối với chất thải rắn sinh hoạt: bố trí 03 thùng dung tích 120 lít có lót túi màu theo hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường, có nắp đậy để phân loại rác tại nguồn, dán nhãn trên nắp thùng. Phương án thu gom và xử lý chất thải rắn được thực hiện như sau:

+ Đối với loại chất thải rắn có khả năng tái sử dụng, tái chế: có nguồn gốc kim loại hoặc nhựa như các lon đựng nước giải khát, giấy được thu gom vào thùng đựng rồi định kỳ bán phế liệu.

+ Đối với chất thải thực phẩm: rau, củ, quả hỏng, thức ăn thừa bỏ được thu gom sau đó đưa đến vị trí tập kết rác thải sinh hoạt của địa phương để đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển đi xử lý theo quy định.

+ Đối với chất thải rắn sinh hoạt khác: được thu gom sau đó đưa đến vị trí tập kết rác thải sinh hoạt của địa phương để đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển đi xử lý theo quy định.

b. Giai đoạn hoạt động

- Phương án thu gom, phân loại rác tại nguồn và xử lý chất thải rắn sinh hoạt được thực hiện như sau: thu gom vào các thùng có lót túi màu theo hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường, có nắp đậy để phân loại rác tại nguồn, dán nhãn trên nắp thùng:

+ Đối với loại chất thải rắn có khả năng tái sử dụng, tái chế: có nguồn gốc kim loại hoặc nhựa như các lon đựng nước giải khát, giấy các hộ tự thu gom vào thùng đựng rồi tái sử dụng hoặc định kỳ bán phế liệu;

+ Đối với chất thải thực phẩm: rau, củ, quả hỏng, thức ăn thừa các hộ dân cư bỏ vào túi rác riêng, sau đó đưa đến thùng tập kết rác thải sinh hoạt của địa phương để đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển đi xử lý theo quy định.

+ Đối với chất thải rắn sinh hoạt khác: được hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom và vận chuyển đi xử lý theo quy định.

+ Phổ biến thông tin, giám sát việc phân loại thu gom, tập kết và hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển đi xử lý.

- Đối với khu vực công cộng, sân đường nội bộ: tại các vị trí công cộng trong khuôn viên dự án, các trục đường (các lối đi lại trong khuôn viên,...) địa phương phối hợp cùng cộng đồng bố trí các thùng rác nhỏ để thu gom tránh vứt bừa bãi. Hàng ngày, đơn vị thu gom rác của địa phương đến thu gom, vận chuyển đi xử lý theo quy định.

- Đối với khu nhà ở các hộ dân:

+ Sau khi người dân vào sinh sống tại trong khu vực quy hoạch đất ở chia lô, các chất thải phát sinh, các hộ dân này sẽ tự thu gom, phân loại chất thải sinh hoạt tại gia đình theo quy định ở trên và nộp phí thu gom, xử lý rác thải và đưa chất thải rắn ra vị trí tập kết chất thải sinh hoạt của địa phương để đơn vị thực hiện thu gom và vận chuyển theo đúng quy định.

+ Ngoài ra, chính quyền địa phương, khối xóm sẽ thường xuyên phổ biến các quy định về vệ sinh môi trường đối với các hộ dân.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường:

Thu gom, phân loại, lưu giữ, vận chuyển và xử lý toàn bộ các loại chất thải thông thường và chất thải sinh hoạt trong quá trình thi công xây dựng dự án và hoạt động đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh môi trường và tuân thủ các quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường.

4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

a. Giai đoạn xây dựng

Bố trí 02 thùng phuy có nắp đậy, dán nhãn cảnh báo (01 thùng đựng CTNH dạng rắn, 01 thùng đựng CTNH dạng lỏng. Định kỳ, hợp đồng với đơn vị có chức năng để vận chuyển và xử lý theo quy định.

b. Giai đoạn hoạt động

- Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn phương pháp, khuyến khích các hộ tự thu gom, phân loại, lưu trữ riêng chất thải nguy hại phát sinh theo quy định.

- Yêu cầu về bảo vệ môi trường:

Thu gom, lưu giữ, vận chuyển và xử lý toàn bộ các loại chất thải nguy hại trong quá trình thi công xây dựng dự án và hoạt động đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh môi trường và tuân thủ các quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật bảo vệ môi trường.

4.3. Các công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

4.3.1. Giai đoạn xây dựng

- Bố trí thời gian thi công hợp lý, hạn chế thi công cùng một lúc các công đoạn có phát ra tiếng động lớn. Không thi công hạng mục phát sinh tiếng ồn và độ rung lớn vào thời gian nghỉ trưa từ 11h30 ÷ 13h30 và ban đêm từ 20h00 ÷ 6h00 sáng hôm sau.

- Đề giảm thiểu tiếng ồn, độ rung phát sinh từ các phương tiện, máy móc thi công thường xuyên bảo trì các máy móc, thiết bị, phương tiện thi công xây dựng.

- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động chống ồn cho công nhân, đặc biệt là những công nhân tiếp xúc trực tiếp với các máy móc, phương tiện phát sinh độ ồn lớn như: máy trộn bê tông, xe ủi...

4.3.2. Giai đoạn hoạt động

- Trong các tuyến đường nội bộ khu dân cư để các biển báo hạn chế dùng còi, giảm tốc độ khi vào khu vực.

- Tuyên truyền, nâng cao nhận thức của người dân về thực hiện đảm bảo an ninh trật tự trong khu dân cư.

4.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

4.4.1. Giai đoạn thi công xây dựng

- An toàn lao động và kỹ thuật an toàn trong công trường: Thi công xây dựng công trình dự án đúng theo thiết kế. Lắp đặt các biển báo, chỉ dẫn trên các khu vực thi công.

- Biện pháp phòng ngừa các sự cố cháy nổ: thực hiện nghiêm chỉnh các quy định về phòng cháy chữa cháy.

- Phòng ngừa tai nạn giao thông

- Xây dựng kế hoạch, sắp xếp thời gian vận chuyển nguyên vật liệu ra vào khu vực dự án phù hợp. Các phương tiện vận chuyển phục vụ dự án cam kết thực hiện đúng luật an toàn giao thông, đảm bảo an toàn.

- Đặt các biển báo báo hiệu khu vực thi công để người dân tham gia giao thông giảm tốc độ khi đi qua khu vực này.

- Phòng ngừa, ứng cứu sự cố thiên tai

+ Trước khi có mưa bão cần phải che kín, chằng chống lại kho bãi chứa vật liệu xây dựng và kiểm tra hệ thống điện hoặc cắt điện trong trường hợp cần thiết.

+ Thường xuyên kiểm tra, khơi thông hệ thống thoát nước xung quanh các công trình xây dựng để đảm bảo được khả năng tiêu thoát nước tốt nhất, đặc biệt là trước và sau mỗi thời điểm mưa lớn, bão lũ xảy ra.

+ Các khu vực bố trí bãi tập kết vật liệu xây dựng phải ở các khu vực có địa hình cao ráo, có hệ thống tiêu thoát tốt và gần các trục đường giao thông để thuận

lợi cho các hoạt động thu dọn và vận chuyển khi có bão, lũ xảy ra. Đảm bảo hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại về tài sản khi có các sự cố thiên tai gây ra.

+ Thường xuyên theo dõi diễn biến thời tiết để có sự chuẩn bị và biện pháp ứng phó khi thiên tai xảy ra.

4.4.2. Giai đoạn hoạt động

- Biện pháp phòng ngừa các sự cố cháy nổ: thực hiện nghiêm chỉnh các quy định về phòng cháy chữa cháy.

- Định kỳ hàng năm nạo vét các tuyến mương để khơi thông dòng chảy; duy tu, sửa chữa hệ thống nắp chắn rác, hồ ga, mương thoát nước.

- Mỗi nhà dân tiến hành lắp đặt hệ thống chống sét.

- Phòng ngừa sự cố về tai nạn giao thông: trang bị các biển báo chỉ dẫn giao thông trong khu vực nhằm đảm bảo tốc độ trong các tuyến đường nội bộ.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án đầu tư

5.1. Giai đoạn thi công xây dựng

a. Giám sát chất thải rắn thông thường và chất thải rắn nguy hại

Giám sát khối lượng và việc phân loại, thu gom chất thải rắn, chất thải nguy hại phát sinh hàng ngày.

b. Giám sát khác:

Giám sát ngập lụt cục bộ khu vực thực hiện dự án và khu vực dân cư tiếp giáp dự án.

5.2. Giai đoạn hoạt động

Giám sát việc phân loại và khối lượng chất thải rắn phát sinh hàng ngày trong quá trình hoạt động.

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường

Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện các yêu cầu sau:

6.1. Chỉ được triển khai dự án sau khi cơ quan có thẩm quyền cho phép chuyển đổi mục đích sử dụng đất lúa theo quy định.

6.2. Thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về đầu tư, xây dựng, đất đai, tài nguyên nước và bảo vệ môi trường trong mọi hoạt động triển khai xây dựng và hoạt động của dự án.

6.3. Phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện khoanh định ranh giới dự án, xác định các địa bàn làm công trường thi công và đổ thải các loại bùn thải, phế liệu xây dựng phát sinh trong quá trình thực hiện dự án.

6.4. Lập và thực hiện phương án chi tiết về các biện pháp phòng ngừa; ứng phó sự cố; tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành về phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động, ứng cứu sự cố, an toàn giao thông đường bộ, quản lý đất đai và các quy phạm pháp luật khác có liên quan trong quá trình thực hiện dự án.

6.5. Chính sửa báo cáo đánh giá tác động môi trường theo Quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường. Công khai báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định và cung cấp thông tin về môi trường theo quy định.

6.6. Cam kết thực hiện các nội dung theo đã thỏa thuận, thống nhất tại Biên bản họp tham vấn cộng đồng dân cư xã Hưng Đông và Công văn ý kiến tham vấn trong quá trình lập báo cáo đánh giá tác động môi trường của Ủy ban mặt trận Tổ quốc xã Hưng Đông./.